

BÀI 32 - BỆNH TRUYỀN NHIỄM VÀ MIỄN DỊCH

A: TÓM TẮT LÝ THUYẾT:

I. BỆNH TRUYỀN NHIỄM

1. Bệnh truyền nhiễm

- Khái niệm: Là bệnh lây lan từ cá thể này sang cá thể khác.
- Nguyên nhân: Do vi khuẩn, virus, vi nấm, động vật nguyên sinh.....
- Điều kiện gây bệnh: độc lực, số lượng, con đường xâm nhập thích hợp.

2. Phương thức lây truyền:

a. Truyền ngang:

- Qua đường hô hấp: sol khí bắn ra hoặc do hắt hơi.
- Qua đường tiêu hóa: vi sinh vật từ phân vào cơ thể qua thức ăn, nước uống bị nhiễm.
- Qua tiếp xúc trực tiếp: qua vết thương, quan hệ tình dục, qua động vật cắn hoặc côn trùng đốt...
- Qua động vật cắn hoặc côn trùng đốt.

b. Truyền dọc:

- Là phương thức truyền từ mẹ sang con qua nhau thai, khi sinh nở hay qua sữa mẹ.

3. Các bệnh truyền nhiễm thường gặp do virus

- Bệnh đường hô hấp:
 - + Đối tượng: Các loại virus như SARS, H5N1, H1N1... gây các bệnh viêm phổi, cảm lạnh, viêm đường hô hấp...
 - + Con đường xâm nhập: Virus từ sol khí à niêm mạc à mạch máu à tới các cơ quan của đường hô hấp.
- Bệnh đường tiêu hóa: quai bị, tiêu chảy, viêm gan...



+ Con đường xâm nhập: Virut xâm nhập qua miệng à nhân lên trong mô bạch huyết à xâm nhập vào máu tới các cơ quan khác nhau của hệ tiêu hóa hoặc vào xoang ruột để theo phân ra ngoài.

- Bệnh đường thần kinh: bệnh dại, viêm màng não, bại liệt....

+ Con đường xâm nhập: Virut xâm nhập vào cơ thể à vào máu hoặc dây thần kinh ngoại vi à hệ thần kinh trung ương.

- Bệnh lây qua đường sinh dục: mụn cơm sinh dục, ung thư cổ tử cung....

+ Con đường xâm nhập: Lây trực tiếp qua quan hệ tình dục.

- Bệnh da: đậu mùa, mụn cơm, sởi...

+ Con đường xâm nhập:

Virut xâm nhập vào cơ thể à máu à da

Lây trực tiếp qua tiếp xúc.

II. MIỄN DỊCH

1. Khái niệm miễn dịch

Miễn dịch là khả năng của cơ thể chống lại các tác nhân gây bệnh.

2. Phân loại miễn dịch

a. Miễn dịch không đặc hiệu

* Khái niệm: miễn dịch không đặc hiệu là miễn dịch tự nhiên mang tính bẩm sinh.

* Các hình thức miễn dịch không đặc hiệu:

- Da, niêm mạc chống không cho vi sinh vật xâm nhập.

- Tuyến nhung mao chuyển động đẩy các vi sinh vật ra ngoài.

- Nước mắt rửa trôi vi sinh vật ra khỏi cơ thể.

- Dịch axit của dạ dày phá hủy vi sinh vật miễn cảm axit, dịch mật phân hủy vỏ ngoài chứa lipit.

- Đại thực bào và bạch cầu trung tính tiêu diệt các vi sinh vật nhờ cơ chế thực bào.

* Đặc điểm:

- Miễn dịch không đặc hiệu không đòi hỏi phải có sự tiếp xúc với các kháng nguyên.

b. Miễn dịch đặc hiệu

* Khái niệm: miễn dịch đặc hiệu là miễn dịch xảy ra khi có kháng nguyên xâm nhập.

* Miễn dịch thể dịch:

- Khái niệm: Là miễn dịch sản xuất ra kháng thể nằm trong thể dịch như máu, sữa, dịch bạch huyết.

- Kháng nguyên phản ứng đặc hiệu với kháng thể, khớp với nhau như ổ khóa – chìa khóa.

- Kháng nguyên chỉ phản ứng với loại kháng thể mà nó kích thích tạo thành.

* Miễn dịch tế bào:

- Khái niệm: Là miễn dịch có sự tham gia của các tế bào T độc có nguồn gốc từ tuyến ức.

- Quá trình: Khi tế bào T phát hiện tế bào khác bị nhiễm thì nó sẽ tiết ra prôtêin độc làm tan tế bào nhiễm, khiến virus không thể nhân lên.

- Miễn dịch tế bào có vai trò quan trọng đối với những bệnh do virus gây ra.

3. Phòng chống bệnh truyền nhiễm :

- Sử dụng thuốc kháng sinh đúng liều lượng.

- Tiêm vaccin.

- Kiểm soát vật trung gian có nguy cơ truyền bệnh.

- Giữ gìn vệ sinh cá nhân và cộng đồng.

B: MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý

Câu 1. Bệnh truyền nhiễm là gì? Điều kiện để vi sinh vật gây bệnh cho người.

Câu 2. Giải thích các khái niệm: miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể.

Câu 3. Phân biệt miễn dịch đặc hiệu, miễn dịch không đặc hiệu; phân biệt miễn dịch thể dịch và miễn dịch tế bào.



Câu 4. Cho ví dụ một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.

Câu 5. Trình bày những điểm giống nhau giữa virus và vi khuẩn